Phụ lục 6

DANH SÁCH THI SINH KHÔNG TRÚNG TUYỂN ĐỢT 2.2, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026 THUỘC SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK

(Kèm theo Thông báo số 524 /TB-SYT ngày 24 /11/2026 của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
1	121	Nguyễn Phương Hằng	31/8/2003	Kinh	Không	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức - Hành chính	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		85		85	Không trúng tuyển	
2	277	Lê Quang Tân	12/8/2002	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tổ chức - Hành chính	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		72.5		73	Không trúng tuyển	
3	251	Phan Thị Loan	02/02/1990	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tổ chức - Hành chính	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		70		70	Không trúng tuyển	
4	239	Vũ Thanh Hòa	13/3/1990	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tổ chức - Hành chính	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
5	266	Đặng Út Oanh	01/11/2003	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tổ chức - Hành chính	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
6	227	Bùi Ngọc Doanh Doanh	28/02/2004	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tổ chức - Hành chính	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
7	331	Nguyễn Thành Tín	07/12/2002	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Tổ chức - Hành chính	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		56		56	Không trúng tuyển	
8	293	Nguyễn Thị Thùy Trang	08/3/1990	Kinh	Con thương binh	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tổ chức - Hành chính	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	5	12		17	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
9	035	Nguyễn Đỗ Anh Thư	16/5/1998	Kinh	Không	Chuyên viên cải cách hành chính	Chuyên viên cải cách hành chính	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức hành chính - Tài chính kế toán - Công tác xã hội	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		75		75	Không trúng tuyển	
10	026	Nguyễn Phạm Minh Huế	06/3/2002	Kinh	Không	Chuyên viên cải cách hành chính	Chuyên viên cải cách hành chính	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức hành chính - Tài chính kế toán - Công tác xã hội	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		0		0	Không trúng tuyển	
11	325	Nguyễn Hữu Phú	28/7/1986	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Tổ chức-Hành chính-Tài chính kế toán	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk		62		62	Không trúng tuyển	
12	315	Phạm Huỳnh Giang	06/01/2001	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Tổ chức-Hành chính-Tài chính kế toán	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk		54		54	Không trúng tuyển	
13	313	Lê Hùng Dương	14/8/1991	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Tổ chức-Hành chính-Tài chính kế toán	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk		50		50	Không trúng tuyển	
14	319	Nguyễn Thành Hưng	15/6/2002	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Tổ chức-Hành chính-Tài chính kế toán	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk		35		35	Không trúng tuyển	
15	318	Lê Quang Hưng	16/3/1991	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Tổ chức-Hành chính-Tài chính kế toán	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk		0		0	Không trúng tuyển	
16	307	Lê Đức Đạt	25/3/2002	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Tổ chức-Hành chính-Tài chính kế toán	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk		0		0	Không trúng tuyển	
17	324	Lưu Gia Phong	09/7/2002	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán	Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Đắk Lắk		74		74	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
18	334	Nguyễn Khắc Trung	27/12/1989	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán	Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Đắk Lắk		0		0	Không trúng tuyển	
19	372	Nguyễn Thị Thùy Phương	04/8/1987	Kinh	Không	Văn thư viên	Văn thư viên	Đại học	Kế toán	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán	Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Đắk Lắk		40		40	Không trúng tuyển	
20	365	Nguyễn Thị Lệ	31/5/1996	Kinh	Không	Văn thư viên	Văn thư viên	Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán	Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Đắk Lắk		40		40	Không trúng tuyển	
21	362	Dương Thị Việt Hà	04/12/2000	Kinh	Không	Văn thư viên	Văn thư viên	Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Đắk Lắk		0		0	Không trúng tuyển	
22	373	Trần Thị Quy	17/5/1997	Kinh	Không	Văn thư viên	Văn thư viên	Đại học	Văn học	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán	Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Đắk Lắk		0		0	Không trúng tuyển	
23	274	Hồ Thị Thu Sương	16/7/2003	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		69		69	Không trúng tuyển	
24	243	Vũ Thị Hồng	16/11/1995	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		65		65	Không trúng tuyển	
25	225	Trần Thị Thu Bình	24/4/1995	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		57.5		58	Không trúng tuyển	
26	221	Đỗ Thị Vân Anh	24/3/1999	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		53.5		54	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
27	247	Lê Thị Khánh Huyền	13/8/2000	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		50		50	Không trúng tuyển	
28	229	Bùi Ngọc Dung	24/3/1986	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		35		35	Không trúng tuyển	
29	288	Nguyễn Thị Thúy	13/6/1990	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		14		14	Không trúng tuyển	
30	299	Phan Lê Thanh Uyên	25/4/1996	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		8		8	Không trúng tuyển	
31	222	Nguyễn Thế Anh	09/4/1991	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
32	292	Võ Thị Đoan Trang	10/7/1991	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
33	109	Đặng Tiểu My	29/7/1996	Kinh	Không	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên về quản trị công sở	Đại học	Công nghệ sinh học	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		88		88	Không trúng tuyển	
34	112	Nguyễn Thị Xuân	19/9/1998	Kinh	Không	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên về quản trị công sở	Đại học	Công nghệ sinh học	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		70		70	Không trúng tuyển	
35	111	Phan Huỳnh Nguyên	01/4/1998	Kinh	Không	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên về quản trị công sở	Đại học	Công nghệ sinh học	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		54		54	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
36	108	Bùi Diệu Ly	11/10/2001	Kinh	Không	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên về quản trị công sở	Đại học	Công nghệ sinh học	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		0		0	Không trúng tuyển	
37	069	Đỗ Thị Kim Ngọc	25/8/1995	Kinh	Không	Chuyên viên Quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên Quản lý nguồn nhân lực	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		55		55	Không trúng tuyển	
38	064	Nguyễn Thị Thu Hằng	04/3/2000	Kinh	Không	Chuyên viên Quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên Quản lý nguồn nhân lực	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		55		55	Không trúng tuyển	
39	063	Trần Thùy Dương	01/5/1989	Kinh	Không	Chuyên viên Quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên Quản lý nguồn nhân lực	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		50		50	Không trúng tuyển	
40	068	Phạm Thị Kim Ngân	26/9/1991	Kinh	Không	Chuyên viên Quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên Quản lý nguồn nhân lực	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		0		0	Không trúng tuyển	
41	073	Đỗ Diệu Ý	29/9/1997	Kinh	Không	Chuyên viên Quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên Quản lý nguồn nhân lực	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		0		0	Không trúng tuyển	
42	070	Nguyễn Thị Nhung	28/01/1998	Kinh	Không	Chuyên viên Quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên Quản lý nguồn nhân lực	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		0		0	Không trúng tuyển	
43	032	Nguyễn Thị Lâm Oanh	15/6/1996	Kinh	Không	Chuyên viên cải cách hành chính	Chuyên viên cải cách hành chính	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		95		95	Không trúng tuyển	Điểm TB toàn khóa hệ 10: 7,2
44	025	Đinh Ngọc Thảo Hiền	20/8/1999	Kinh	Không	Chuyên viên cải cách hành chính	Chuyên viên cải cách hành chính	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		50		50	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
45	028	Nguyễn Thị Vĩnh Linh	30/9/1999	Kinh	Không	Chuyên viên cải cách hành chính	Chuyên viên cải cách hành chính	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		50		50	Không trúng tuyển	
46	030	Huỳnh Thị Trà My	09/7/2004	Kinh	Không	Chuyên viên cải cách hành chính	Chuyên viên cải cách hành chính	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		20		20	Không trúng tuyển	
47	036	Nguyễn Ngọc Tính	02/01/1999	Kinh	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Chuyên viên cải cách hành chính	Chuyên viên cải cách hành chính	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk	2.5	0		2.5	Không trúng tuyển	
48	023	Phạm Thị Diệu Hằng	09/02/1994	Kinh	Không	Chuyên viên cải cách hành chính	Chuyên viên cải cách hành chính	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		0		0	Không trúng tuyển	
49	305	Trương Giao Nguyên Bản	14/7/2001	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		0		0	Không trúng tuyển	
50	322	Huỳnh Xuân Nam	24/6/2004	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		0		0	Không trúng tuyển	
51	216	Nguyễn Viết Huỳnh	18/9/1992	Kinh	Không	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		50		50	Không trúng tuyển	
52	215	Đoàn Duy Hào	21/4/2001	Kinh	Không	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
53	180	Hồ Nguyễn Tấn Anh	15/12/1995	Kinh	Không	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III	Đại học	Khoa học môi trường	Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học - Bệnh nghề nghiệp	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		64		64	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
54	181	Bùi Tuấn Dũ	28/10/1995	Kinh	Không	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III	Đại học	Khoa học môi trường	Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học - Bệnh nghề nghiệp	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		55		55	Không trúng tuyển	
55	006	Lê Hoàng Linh Phương	08/8/1993	Kinh	Không	Chuyên viên về kế hoạch, tổng hợp	Chuyên viên về kế hoạch, tổng hợp	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	Phòng Tổ chức Kế hoạch-Tài chính	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		56		56	Không trúng tuyển	
56	001	Trần Thị Như Bình	21/8/2004	Kinh	Không	Chuyên viên về kế hoạch, tổng hợp	Chuyên viên về kế hoạch, tổng hợp	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	Phòng Tổ chức Kế hoạch-Tài chính	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		46.5		46.5	Không trúng tuyển	
57	002	Nguyễn Mạch Nhã Kỳ	25/5/2004	Kinh	Không	Chuyên viên về kế hoạch, tổng hợp	Chuyên viên về kế hoạch, tổng hợp	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	Phòng Tổ chức Kế hoạch-Tài chính	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		45.5		45.5	Không trúng tuyển	
58	005	Trần Quang Phách	05/9/2003	Kinh	Không	Chuyên viên về kế hoạch, tổng hợp	Chuyên viên về kế hoạch, tổng hợp	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	Phòng Tổ chức Kế hoạch-Tài chính	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		29		29	Không trúng tuyển	
59	003	Phan Thái Thanh Ngân	20/10/1990	Kinh	Không	Chuyên viên về kế hoạch, tổng hợp	Chuyên viên về kế hoạch, tổng hợp	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	Phòng Tổ chức Kế hoạch-Tài chính	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		21		21	Không trúng tuyển	
60	007	Đặng Thị Ngọc Trâm	21/10/1994	Kinh	Không	Chuyên viên về kế hoạch, tổng hợp	Chuyên viên về kế hoạch, tổng hợp	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	Phòng Tổ chức Kế hoạch-Tài chính	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
61	016	Võ Duy Tân	21/11/1991	Kinh	Không	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Đại học	Kế toán	Phòng Tổ chức Kế hoạch-Tài chính	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		34.5		34.5	Không trúng tuyển	
62	173	Vũ Nhật Anh Thư	18/01/1998	Kinh	Không	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Dược	Phòng Hành chính-Kế hoạch tổng hợp	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		50		50	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
63	192	Nguyễn Ngọc Như Sơn	01/02/1985	Kinh	Không	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		57		57	Không trúng tuyển	
64	188	Nguyễn Thị Thu Hồng	14/8/2003	Kinh	Không	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		20		20	Không trúng tuyển	
65	194	Đỗ Văn Thìn	07/11/1990	Kinh	Không	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		Vắng			Không trúng tuyển	
66	203	Bùi Thị Ánh Phương	02/8/1996	Kinh	Không	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	Đại học	Sinh học	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		70		70	Không trúng tuyển	
67	206	Trần Thị Thu Viên	11/10/1993	Kinh	Không	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	Đại học	Sinh học	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		65		65	Không trúng tuyển	
68	201	Đỗ Lê Hải	05/9/1999	Kinh	Không	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	Đại học	Sinh học	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		0		0	Không trúng tuyển	
69	200	Nguyễn Thị Thu Hải	15/5/1995	Kinh	Không	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	Đại học	Công nghệ sinh học	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		60		60	Không trúng tuyển	
70	202	Trương Hoàng Ký	21/8/1997	Kinh	Không	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	Đại học	Công nghệ sinh học	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		0		0	Không trúng tuyển	
71	213	Dương Thị Minh Thư	24/11/1995	Kinh	Không	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật hóa học	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		40		40	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
72	210	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	22/02/1998	Kinh	Không	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật hóa học	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		Vắng			Không trúng tuyển	
73	208	Lê Khang Hy	08/8/2004	Kinh	Không	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	Đại học	Hóa học	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		75		75	Không trúng tuyển	Điểm TB toàn khóa hệ 10: 7,06
74	207	Đặng Thị Hiền Diệu	25/10/1999	Kinh	Không	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	Đại học	Hóa học	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		65		65	Không trúng tuyển	
75	212	Huỳnh Xuân Thông	25/5/1996	Kinh	Không	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	Đại học	Hóa học	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		32.5		33	Không trúng tuyển	
76	214	Dương Thị Hoài Trinh	10/12/1995	Kinh	Không	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	Đại học	Hóa học	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		Vắng			Không trúng tuyển	
77	360	Nguyễn Thị Thu Dung	24/10/1987	Kinh	Không	Văn thư viên	Văn thư viên	Đại học	Kế toán	Phòng Tổ chức hành chính quản trị - Kế hoạch Tài chính	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		60		60	Không trúng tuyển	Điểm TB toàn khóa hệ 10: 6,53
78	366	Đặng Thị Trà My	30/4/2001	Kinh	Không	Văn thư viên	Văn thư viên	Đại học	Kinh doanh quốc tế	Phòng Tổ chức hành chính quản trị - Kế hoạch Tài chính	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		40		40	Không trúng tuyển	
79	370	Trương Thị Hạnh Nguyên	17/7/1995	Kinh	Không	Văn thư viên	Văn thư viên	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức hành chính quản trị - Kế hoạch Tài chính	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		40		40	Không trúng tuyển	
80	374	Nguyễn Thị Hoài Thương	17/5/1985	Kinh	Không	Văn thư viên	Văn thư viên	Đại học	Kế toán	Phòng Tổ chức hành chính quản trị - Kế hoạch Tài chính	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
81	367	Đặng Thị Mỹ	16/02/1992	Kinh	Không	Văn thư viên	Văn thư viên	Đại học	Luật Kinh tế	Phòng Tổ chức hành chính quản trị - Kế hoạch Tài chính	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
82	376	Trần Thị Ngọc Ý	16/7/1990	Kinh	Không	Văn thư viên	Văn thư viên	Đại học	Quản trị Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn	Phòng Tổ chức hành chính quản trị - Kế hoạch Tài chính	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
83	052	Trần Cung My	20/01/2002	Kinh	Không	Chuyên viên pháp chế	Chuyên viên pháp chế	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức hành chính quản trị - Kế hoạch Tài chính	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		80		80	Không trúng tuyển	
84	047	Lê Doãn Huấn	14/5/2003	Kinh	Không	Chuyên viên pháp chế	Chuyên viên pháp chế	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức hành chính quản trị - Kế hoạch Tài chính	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		70		70	Không trúng tuyển	
85	042	H Iên Êban	19/6/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên pháp chế	Chuyên viên pháp chế	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức hành chính quản trị - Kế hoạch Tài chính	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk	5	63		68	Không trúng tuyển	
86	055	K' Ngọc Tân	09/9/2001	K'Ho	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên pháp chế	Chuyên viên pháp chế	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức hành chính quản trị - Kế hoạch Tài chính	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk	5	55		60	Không trúng tuyển	
87	043	Nguyễn Thái Hiền	20/4/1984	Kinh	Không	Chuyên viên pháp chế	Chuyên viên pháp chế	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức hành chính quản trị - Kế hoạch Tài chính	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		50		50	Không trúng tuyển	
88	056	Dương Thái Thịnh	29/11/1986	Kinh	Con bệnh binh	Chuyên viên pháp chế	Chuyên viên pháp chế	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức hành chính quản trị - Kế hoạch Tài chính	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk	5	40		45	Không trúng tuyển	
89	048	Trịnh Thu Lộc	18/8/2003	Kinh	Không	Chuyên viên pháp chế	Chuyên viên pháp chế	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức hành chính quản trị - Kế hoạch Tài chính	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		40		40	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
90	054	Lê Nguyễn Yến Nhi	04/9/2004	Kinh	Không	Chuyên viên pháp chế	Chuyên viên pháp chế	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức hành chính quản trị - Kế hoạch Tài chính	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		0		0	Không trúng tuyển	
91	044	Nguyễn Trung Hiếu	14/01/1990	Kinh	Không	Chuyên viên pháp chế	Chuyên viên pháp chế	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức hành chính quản trị - Kế hoạch Tài chính	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
92	328	Nguyễn Xuân Thắng	21/02/1997	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Tổ chức hành chính quản trị - Kế hoạch Tài chính	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		60		60	Không trúng tuyển	
93	337	Dương Thị Lâm Viên	09/9/1986	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Tổ chức hành chính quản trị - Kế hoạch Tài chính	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		0		0	Không trúng tuyển	
94	162	Võ Quang Nam	03/6/1990	Kinh	Không	Chuyên viên tổng hợp	Chuyên viên tổng hợp	Đại học	Kế toán	Phòng Dinh dưỡng	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		80		80	Không trúng tuyển	
95	148	Lê Thị Phương Dung	15/01/1986	Kinh	Không	Chuyên viên tổng hợp	Chuyên viên tổng hợp	Đại học	Kế toán	Phòng Dinh dưỡng	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		55		55	Không trúng tuyển	
96	259	Đinh Thị Thúy Ngân	28/4/1993	Kinh	Không	Chuyên viên tổng hợp	Chuyên viên tổng hợp	Đại học	Kế toán	Phòng Dinh dưỡng	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		25		25	Không trúng tuyển	
97	159	Kiều Thị Thùy Linh	30/12/1991	Kinh	Không	Chuyên viên tổng hợp	Chuyên viên tổng hợp	Đại học	Kế toán	Phòng Dinh dưỡng	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		0		0	Không trúng tuyển	
98	165	Trương Bảo Nhật	23/01/2004	Kinh	Không	Chuyên viên tổng hợp	Chuyên viên tổng hợp	Đại học	Luật	Phòng Công tác xã hội và phát triển cộng đồng	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		93		93	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
99	176	Phạm Anh Tuấn	10/6/1991	Kinh	Không	Chuyên viên tổng hợp	Chuyên viên tổng hợp	Đại học	Quản trị kinh doanh	Phòng Công tác xã hội và phát triển cộng đồng	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		91		91	Không trúng tuyển	
100	147	H Di Buôn Yă	17/10/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên tổng hợp	Chuyên viên tổng hợp	Đại học	Luật	Phòng Công tác xã hội và phát triển cộng đồng	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk	5	76		81	Không trúng tuyển	
101	168	H Hân Du Niê	02/12/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên tổng hợp	Chuyên viên tổng hợp	Đại học	Quản trị kinh doanh	Phòng Công tác xã hội và phát triển cộng đồng	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk	5	50		55	Không trúng tuyển	
102	164	Nguyễn Phan Bích Ngọc	13/6/2000	Kinh	Không	Chuyên viên tổng hợp	Chuyên viên tổng hợp	Đại học	Luật	Phòng Công tác xã hội và phát triển cộng đồng	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		0		0	Không trúng tuyển	
103	385	Triệu Thúy Cúc	07/5/1995	Nùng	Dân tộc thiểu số	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Chăm sóc Người tâm thần	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk	5	55		60	Không trúng tuyển	
104	388	Rmah H' Yuết	15/4/1999	Jrai	Dân tộc thiểu số	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Chăm sóc Người tâm thần	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk	5	53		58	Không trúng tuyển	
105	389	Trần Đăng Hai	10/02/1990	Kinh	Không	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Chăm sóc Người tâm thần	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		55		55	Không trúng tuyển	
106	396	Nông Thanh Hùng	20/5/1990	Tày	Dân tộc thiểu số	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Luật	Phòng Chăm sóc Người tâm thần	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
107	397	Huỳnh Phú Khang	27/7/1998	Kinh	Không	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Tâm lý học	Phòng Chăm sóc Người tâm thần	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
108	398	Cao Thị Hồng Lam	04/3/1987	Kinh	Không	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Xã hội học	Phòng Chăm sóc Người tâm thần	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
109	149	Nguyễn Hoàng Dũng	27/10/1999	Kinh	Không	Chuyên viên tổng hợp	Chuyên viên tổng hợp	Đại học	Luật	Phòng Chăm sóc Người tâm thần	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		78		78	Không trúng tuyển	
110	424	H Kiếp Kbuôr	01/01/1991	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Nhân viên công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội	Cao đẳng	Công tác xã hội	Phòng Chăm sóc Người tâm thần	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk	5	50		55	Không trúng tuyển	
111	419	Hoàng Thị Thanh Bình	05/3/1994	Kinh	Không	Nhân viên công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội	Cao đẳng	Công tác xã hội	Phòng Chăm sóc Người tâm thần	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		30		30	Không trúng tuyển	
112	412	Nguyễn Thị Thùy	15/12/2004	Kinh	Không	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Xã hội học	Phòng Chăm sóc trẻ em	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		60		60	Không trúng tuyển	
113	383	Đặng Ngọc Bảo Châu	06/6/2001	Kinh	Không	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Chăm sóc trẻ em	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		37.25		37	Không trúng tuyển	
114	401	Trương Thị Luyến	05/10/1991	Nùng	Dân tộc thiểu số	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Chăm sóc trẻ em	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
115	413	Võ Thị Thủy	09/01/2000	Kinh	Không	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Tâm lý học	Phòng Chăm sóc trẻ em	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
116	123	Phạm Thị Bích Hiền	15/7/1983	Kinh	Không	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Hành chính - Tài vụ	Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên		80		80	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
117	131	Đặng Hạnh Quyên	28/10/1989	Kinh	Không	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Hành chính - Tài vụ	Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên		80		80	Không trúng tuyển	
118	122	Văn Thị Mỹ Hạnh	19/12/1996	Kinh	Không	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Hành chính - Tài vụ	Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên		50		50	Không trúng tuyển	
119	135	Nguyễn Đăng Thiên	14/01/1989	Kinh	Quân nhân xuất ngũ	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Hành chính - Tài vụ	Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên	5	35		40	Không trúng tuyển	
120	143	Trần Thị Bảo Trâm	17/11/2003	Kinh	Không	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Hành chính - Tài vụ	Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên		10		10	Không trúng tuyển	
121	118	Lê Mai Phương Dung	27/12/1992	Kinh	Không	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Hành chính - Tài vụ	Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên		Vắng			Không trúng tuyển	
122	134	Phan Kim Thành	26/01/1993	Kinh	Không	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Hành chính - Tài vụ	Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên		Vắng			Không trúng tuyển	
123	125	Huỳnh Thị Đoàn Khuê	01/01/1992	Kinh	Không	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Đại học	Quản trị văn phòng	Phòng Hành chính - Tài vụ	Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên		Vắng			Không trúng tuyển	
124	400	Phan Ngọc Hoàng Long	09/6/2004	Kinh	Không	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Y tế - Công tác xã hội	Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên		76		76	Không trúng tuyển	
125	415	Nguyễn Thị Thu Trang	15/4/1982	Kinh	Không	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Y tế - Công tác xã hội	Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên		55.5		55.5	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
126	407	Huỳnh Thị Mỹ Phương	10/6/1995	Kinh	Không	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Y tế - Công tác xã hội	Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên		50		50	Không trúng tuyển	
127	392	Đặng Thị Mỹ Hạnh	02/9/1996	Kinh	Không	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Xã hội học	Phòng Y tế - Công tác xã hội	Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên		65		65	Không trúng tuyển	
128	394	Huỳnh Thị Bích Hợp	15/5/1999	Kinh	Không	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Xã hội học	Phòng Y tế - Công tác xã hội	Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên		51.5		51.5	Không trúng tuyển	
129	402	Nguyễn Thị Thùy My	27/01/2000	Kinh	Không	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Xã hội học	Phòng Y tế - Công tác xã hội	Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên		50.5		50.5	Không trúng tuyển	
130	390	Nguyễn Thị Ngọc Hân	20/02/1989	Kinh	Không	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Y tế - Công tác xã hội	Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên		Vắng			Không trúng tuyển	
131	403	Trịnh Thị Ánh Nga	04/6/2002	Kinh	Không	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Y tế - Công tác xã hội	Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên		Vắng			Không trúng tuyển	
132	428	Nguyễn Thị Hoa Nhớ	21/7/1993	Kinh	Không	Nhân viên công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Quản lý và phục hồi chức năng người tâm thần	Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên		50		50	Không trúng tuyển	
133	417	Lê Thị Hoàng Anh	20/01/2000	Kinh	Không	Nhân viên công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội	Đại học	Giáo dục đặc biệt	Phòng Quản lý và phục hồi chức năng người tâm thần	Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên		30		30	Không trúng tuyển	
134	432	Nguyễn Thị Thanh Vân	17/01/1982	Kinh	Không	Nhân viên công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Quản lý và phục hồi chức năng người tâm thần	Trung tâm Nuôi dưỡng Người có công và Công tác xã hội Phú Yên		Vắng			Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
135	361	Lý Thị Thùy Dương	19/02/2004	Tày	Dân tộc thiểu số	Văn thư viên	Văn thư viên	Đại học	Quản trị văn phòng	Phòng Tổ chức hành chính	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	40		45	Không trúng tuyển	
136	312	Thái Bá Dũng	13/11/1991	Kinh	Không	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		Vắng			Không trúng tuyển	
137	261	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	15/6/2002	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính kế toán	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		25		25	Không trúng tuyển	
138	297	Võ Thị Ánh Tuyết	24/8/1991	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính kế toán	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		5		5	Không trúng tuyển	
139	260	Trịnh Công Nghĩa	04/10/1999	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính kế toán	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		0		0	Không trúng tuyển	
140	240	Hoàng Thị Thanh Hoài	04/6/1987	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính kế toán	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		Vắng			Không trúng tuyển	
141	236	Nguyễn Thị Thu Hiền	02/6/2001	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính kế toán	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		Vắng			Không trúng tuyển	
142	276	Nguyễn Thị Thanh Tâm	13/02/2003	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính kế toán	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		40		40	Không trúng tuyển	
143	298	Lê Thị Tuyết	11/11/1994	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính kế toán	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		27		27	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
144	275	Nguyễn Thị Sương	15/6/1997	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Y tế Cư Kuin		47.5		47.5	Không trúng tuyển	
145	294	Vũ Tuyết Trinh	08/11/2000	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Y tế Cư Kuin		24		24	Không trúng tuyển	
146	296	Nguyễn Thị Kim Tuyến	18/5/2002	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Y tế Cư Kuin		0		0	Không trúng tuyển	
147	196	Nguyễn Thị Thùy Trang	09/6/2000	Kinh	Không	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	Đại học	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh Dưỡng	Trung tâm Y tế Cư M'gar		36		36	Không trúng tuyển	
148	255	Hà Thị Mơ	16/3/1994	Thái	Dân tộc thiểu số	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính-Kế toán	Trung tâm Y tế Ea Kar		Vắng			Không trúng tuyển	
149	248	H Khuê Buôn Krông	31/01/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	Phòng Tài chính-Kế toán	Trung tâm Y tế Ea Kar	5	25		30	Không trúng tuyển	
150	233	Nguyễn Thị Thúy Hằng	12/10/1991	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	Phòng Tài chính-Kế toán	Trung tâm Y tế Ea Kar		Vắng			Không trúng tuyển	
151	193	Mai Thị Thảo	08/12/1995	Kinh	Không	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	Đại học	Công nghệ thực phẩm	Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Ea Kar		59		59	Không trúng tuyển	
152	353	Giáp Hồ Yến Nhi	17/6/2000	Kinh	Không	Dân số viên hạng IV	Dân số viên hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	Trung tâm Y tế Ea Kar		52.5		52.5	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
153	223	Bành Thị Ngọc Anh	14/5/1988	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Y tế Ea Súp		65		65	Không trúng tuyển	
154	158	H' Hương Knul	20/9/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Kế toán	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Trung tâm Y tế Krông Ana	5	80		85	Không trúng tuyển	
155	152	Lê Công Tuấn Hải	19/7/2004	Kinh	Không	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Kinh tế	Phòng Tổ Chức - Hành chính	Trung tâm Y tế Krông Ana		60		60	Không trúng tuyển	
156	182	Nguyễn Thị Mỹ Linh	10/02/1997	Kinh	Không	Kỹ sư hạng III	Kỹ sư hạng III	Đại học	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh Dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Ana		30		30	Không trúng tuyển	
157	375	Đào Thị Duy Thúy	21/12/2003	Kinh	Không	Văn thư viên	Văn thư viên	Đại học	Quản trị văn phòng	Phòng Tổ chức Hành chính	Trung tâm Y tế Krông Bông		10		10	Không trúng tuyển	
158	256	Mai Đặng Quỳnh My	09/10/2000	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Y tế Krông Năng		Vắng			Không trúng tuyển	
159	075	Nguyễn Hoàng Minh Khuê	12/01/2000	Kinh	Không	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Đại học	Kinh doanh Quốc tế	Phòng Tổ chức Hành chính	Trung tâm Y tế Krông Pắc		55		55	Không trúng tuyển	
160	273	Nguyễn Thị Hồng Sinh	20/5/2001	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính Kế toán	Trung tâm Y tế Krông Pắc		52.5		52.5	Không trúng tuyển	
161	272	Nguyễn Thị Quý	17/05/1991	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính Kế toán	Trung tâm Y tế Krông Pắc		Vắng			Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
162	301	Phạm Thị Vy	05/10/1991	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính Kế toán	Trung tâm Y tế Krông Pắc		Vắng			Không trúng tuyển	
163	104	Đỗ Tấn Viên	05/11/1997	Kinh	Không	Chuyên viên về thống kê	Chuyên viên về thống kê	Đại học	Quản trị kinh doanh	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Lắk		Vắng			Không trúng tuyển	
164	228	Nguyễn Chung Phương Dung	06/5/2000	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	Phòng Tài chính-Kế toán	Trung tâm Y tế M'Drắk		35		35	Không trúng tuyển	
165	291	Lâm Hoài Trâm	21/8/2000	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính-Kế toán	Trung tâm Y tế M'Drắk		20		20	Không trúng tuyển	
166	295	Phạm Thị Thanh Tú	19/3/1995	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Tài chính-Ngân hàng	Phòng Tài chính-Kế toán	Trung tâm Y tế M'Drắk		5		5	Không trúng tuyển	
167	230	Kpă H' Đuônh	08/7/1995	Jrai	Dân tộc thiểu số	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Tài chính Ngân hàng	Phòng Tài chính - Kế toán	Trung tâm Y tế M'Drắk	5	0		5	Không trúng tuyển	
168	285	Nguyễn Ngọc Thi	22/12/1993	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính-Kế toán	Trung tâm Y tế M'Drắk		Vắng			Không trúng tuyển	
169	049	Phạm Ngọc Lợi	20/11/2002	Kinh	Không	Chuyên viên pháp chế	Chuyên viên pháp chế	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế M'Drắk		73		73	Không trúng tuyển	
170	041	Nay Hà Châu	24/6/1998	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên pháp chế	Chuyên viên pháp chế	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế M'Drắk	5	53		58	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
171	051	Nguyễn Thị Khánh Ly	21/5/1998	Kinh	Không	Chuyên viên pháp chế	Chuyên viên pháp chế	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế M'Drắk		50		50	Không trúng tuyển	
172	046	Nguyễn Thị Hoa	07/01/2004	Kinh	Không	Chuyên viên pháp chế	Chuyên viên pháp chế	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế M'Drắk		Vắng			Không trúng tuyển	
173	153	Lê Ngọc Hải	01/3/2001	Kinh	Đội viên tri thức trẻ tình nguyện	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Công nghệ sinh học	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế M'Drắk		70		70.0	Không trúng tuyển	
174	404	Phạm Thị Hồng Ngọc	02/8/1998	Kinh	Không	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Điều dưỡng	Trung tâm Y tế M'Drắk		56		56	Không trúng tuyển	
175	387	Đàm Thị Dương	29/9/1996	Nùng	Dân tộc thiểu số	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Điều dưỡng	Trung tâm Y tế M'Drắk	5	0		5	Không trúng tuyển	
176	425	H Nũ Ksơr	07/9/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Nhân viên công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Điều dưỡng	Trung tâm Y tế M'Drắk		Vắng			Không trúng tuyển	
177	012	H Lê Na Niê Kđăm	25/01/1999	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Y tế Krông Búk	5	24		29	Không trúng tuyển	
178	015	Lương Thị Niên	17/12/1994	Tày	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Y tế Krông Búk		Vắng			Không trúng tuyển	
179	009	Ksor H' Uk	01/3/2000	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Y tế Krông Búk		Vắng			Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
180	103	Lê Tự Tùng	24/4/1993	Kinh	Không	Chuyên viên về thống kê	Chuyên viên về thống kê	Đại học	Quản lý bệnh viện	Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Búk		Vắng			Không trúng tuyển	
181	316	Hoàng Mỹ Hạnh	29/10/1988	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Búk		40		40	Không trúng tuyển	
182	350	Đỗ Thị Ngọc Hiền	18/8/1989	Kinh	Không	Dân số viên hạng IV	Dân số viên hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	Trung tâm Y tế Krông Búk		52		52	Không trúng tuyển	
183	038	Ngô Thụy Hoàng Phi	20/3/1995	Kinh	Không	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên về truyền thông	Đại học	Luật	Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	Trung tâm Y tế Krông Búk		80		80	Không trúng tuyển	
184	241	Võ Lê Hoàng	06/8/1991	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Tài chính Ngân hàng	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		55		55	Không trúng tuyển	
185	258	Trần Thị Thúy Nga	02/9/1981	Kinh	Con của của người hưởng chính sách như thương binh	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột	5	35		40	Không trúng tuyển	
186	262	Bùi Phan Bảo Ngọc	16/3/2004	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Tài chính Ngân hàng	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		25		25	Không trúng tuyển	
187	300	Phan Thị Phương Uyên	06/01/2002	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Tài chính Ngân hàng	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		10		10	Không trúng tuyển	
188	232	Nguyễn Thị Trà Giang	15/8/1999	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Tài chính Ngân hàng	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		Vắng			Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
189	342	Phan Thị Thương	25/8/1993	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng IV	Công nghệ thông tin hạng IV	Cao đẳng	Tin học ứng dụng	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		55		55	Không trúng tuyển	
190	059	Nguyễn Thị Kim Huệ	09/7/1995	Kinh	Không	Chuyên viên Quản trị nguồn lực	Chuyên viên Quản trị nguồn lực	Đại học	Quản trị nhân lực	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tuy Hòa		70		70	Không trúng tuyển	
191	171	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	04/10/2003	Kinh	Không	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Y tế Phú Hòa		57.5		58	Không trúng tuyển	
192	178	Hồ Quốc Vũ	13/3/1989	Kinh	Không	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Y tế Phú Hòa		25		25	Không trúng tuyển	
193	169	Lê Duy Phương	18/02/1997	Kinh	Con thương binh	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Y tế Phú Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
194	151	Lê Ngọc Quỳnh Giao	09/4/2000	Kinh	Không	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Y tế Phú Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
195	310	Huỳnh Lê Minh Đính	09/8/1998	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Phú Hòa		70		70	Không trúng tuyển	
196	330	Võ Kim Thông	02/01/1991	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Khoa học máy tính	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Phú Hòa		60.5		61	Không trúng tuyển	
197	326	Võ Long Quân	15/12/1996	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Phú Hòa		60		60	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
198	332	Phạm Văn Tới	25/9/1990	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Phú Hòa		56.5		57	Không trúng tuyển	
199	306	Nguyễn Quốc Bảo	22/02/2000	Kinh	Con thương binh	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Khoa học máy tính	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Phú Hòa	5	50		55	Không trúng tuyển	
200	309	Nguyễn Tư Dinh	29/9/1989	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Phú Hòa		50		50	Không trúng tuyển	
201	308	Ngô Thành Đạt	21/8/2001	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Phú Hòa		50		50	Không trúng tuyển	
202	314	Vũ Văn Duy	24/7/2002	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Phú Hòa		40		40	Không trúng tuyển	
203	327	Trần Hà Sơn	24/11/2004	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Khoa học máy tính	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Phú Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
204	061	Phan Thị Bích Ngọc	11/10/2000	Kinh	Không	Chuyên viên về Quản lý nguồn lực	Chuyên viên về Quản lý nguồn lực	Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tây Hòa		65		65	Không trúng tuyển	Điểm TB toàn khóa hệ 10: 7,01
205	060	Đỗ Thị Bích Ly	20/01/2002	Kinh	Không	Chuyên viên về Quản lý nguồn lực	Chuyên viên về Quản lý nguồn lực	Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tây Hòa		20		20	Không trúng tuyển	
206	133	Lê Thị Thanh Tâm	20/3/1996	Kinh	Không	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tây Hòa		80		80	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
207	113	Trần Quang A	02/6/1985	Kinh	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tây Hòa	2.5	70		72.5	Không trúng tuyển	
208	129	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	23/5/2001	Kinh	Không	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tây Hòa		65		65	Không trúng tuyển	
209	115	Lê Can	01/5/2000	Kinh	Không	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tây Hòa		50		50	Không trúng tuyển	
210	114	Tạ Thị Ngọc Anh	02/4/2003	Kinh	Không	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tây Hòa		50		50	Không trúng tuyển	
211	142	Phan Hữu Tín	08/11/1996	Kinh	Hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tây Hòa	2.5	39		41.5	Không trúng tuyển	
212	136	Mai Tiểu Thơ	04/7/1992	Kinh	Không	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tây Hòa		40		40	Không trúng tuyển	
213	130	Trần Nguyễn Phúc Nhi	12/10/1999	Kinh	Không	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tây Hòa		39		39	Không trúng tuyển	
214	140	Phạm Thị Thúy	20/3/1995	Kinh	Con thương binh	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tây Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
215	126	Huỳnh Thị Lâm	11/3/1997	Kinh	Không	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Y tế Tây Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
216	120	Phạm Thanh Hà	20/8/1991	Kinh	Không	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tây Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
217	127	Đặng Thị Mỹ Linh	01/7/1992	Kinh	Không	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tây Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
218	137	Nguyễn Bảo Thoa	16/8/2000	Kinh	Không	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tây Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
219	145	Phan Nguyễn Thị Hoài Trinh	02/6/2004	Kinh	Không	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tây Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
220	170	Nguyễn Thị Thúy Quyên	21/5/2000	Kinh	Không	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tuy An		Vắng			Không trúng tuyển	
221	150	Lê Mỹ Duyên	01/4/2001	Kinh	Không	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tuy An		Vắng			Không trúng tuyển	
222	163	Phan Thị Việt Ngân	20/5/2004	Kinh	Không	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tuy An		Vắng			Không trúng tuyển	
223	174	Nguyễn Thị Thanh Trúc	28/4/2002	Kinh	Không	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Y tế Tuy An		Vắng			Không trúng tuyển	
224	010	Võ Thị Thanh Hiệp	20/01/2000	Kinh	Không	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Đại học	Quản trị kinh doanh	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tuy An		31		31	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
225	011	Nguyễn Thị Xuân Hương	01/12/1999	Kinh	Không	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Đại học	Quản trị kinh doanh	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tuy An		0		0	Không trúng tuyển	
226	017	Lê Võ Minh Thư	10/4/2001	Kinh	Không	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Đại học	Quản trị kinh doanh	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tuy An		Vắng			Không trúng tuyển	
227	128	Lâm Thị Tiết Nguyệt	01/6/1995	Kinh	Không	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Tuy An		50		50	Không trúng tuyển	
228	249	Nguyễn Thị Xuân Lắm	13/7/1996	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính-Kế toán	Trung tâm Y tế Tuy An		52.5		53	Không trúng tuyển	
229	245	Lê Thị Ánh Hương	19/4/1988	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính-Kế toán	Trung tâm Y tế Tuy An		50		50	Không trúng tuyển	
230	290	Phùng Ngọc Đan Tiên	12/10/1995	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính-Kế toán	Trung tâm Y tế Tuy An		33.5		34	Không trúng tuyển	
231	235	Lê Huy Hậu	01/01/2000	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính-Kế toán	Trung tâm Y tế Tuy An		25		25	Không trúng tuyển	
232	269	Nguyễn Thị Trúc Phương	13/4/2000	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính-Kế toán	Trung tâm Y tế Tuy An		22.5		23	Không trúng tuyển	
233	302	Phan Lệ Xuân	01/01/1997	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính-Kế toán	Trung tâm Y tế Tuy An		4		4	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
234	250	Phan Thị Kiều Linh	28/3/1990	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính-Kế toán	Trung tâm Y tế Tuy An		Vắng			Không trúng tuyển	
235	289	Lê Thị Cẩm Tiên	03/6/1994	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính-Kế toán	Trung tâm Y tế Tuy An		Vắng			Không trúng tuyển	
236	244	Nguyễn Thị Xuân Hương	21/02/1995	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính-Kế toán	Trung tâm Y tế Tuy An		Vắng			Không trúng tuyển	
237	279	Lê Thị Thắm	10/12/1999	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính-Kế toán	Trung tâm Y tế Tuy An		Vắng			Không trúng tuyển	
238	265	Nguyễn Thị Oanh	12/10/2000	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính-Kế toán	Trung tâm Y tế Tuy An		Vắng			Không trúng tuyển	
239	287	Huỳnh Thị Minh Thư	03/9/2001	Kinh	Không	Kế toán viên hạng III	Kế toán viên hạng III	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính-Kế toán	Trung tâm Y tế Tuy An		Vắng			Không trúng tuyển	
240	384	Bùi Thị Trương Chi	10/10/2001	Kinh	Không	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Sông Cầu		34		34	Không trúng tuyển	
241	154	Trần Thị Thanh Hằng	29/10/1991	Kinh	Không	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Kinh tế	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		80		80	Không trúng tuyển	
242	066	Bùi Thị Kim Hoàng	02/6/2004	Kinh	Không	Chuyên viên về quản lý nhân lực	Chuyên viên về quản lý nhân lực	Đại học	Quản trị nhân lực	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		52.5		53	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
243	072	Trần Thị Vỹ	12/8/1999	Kinh	Không	Chuyên viên về quản lý nhân lực	Chuyên viên về quản lý nhân lực	Đại học	Kinh tế	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		50		50	Không trúng tuyển	
244	110	Lê Thanh Ngân	19/5/1999	Kinh	Không	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên về quản trị công sở	Đại học	Luật Kinh tế	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		54.5		54.5	Không trúng tuyển	
245	079	R'ô H'Mri	02/3/1997	Jrai	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Sơn Hòa	5	45		50	Không trúng tuyển	Điểm thi vấn đáp <50 điểm
246	091	Trần Thị Tố Vi	18/9/1983	Kinh	Không	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Sơn Hòa		45		45	Không trúng tuyển	
247	076	Lê Thị Thanh Chúc	24/9/2003	Kinh	Không	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Sơn Hòa		45		45	Không trúng tuyển	
248	083	Đinh Thị Xuân Nhâm	01/7/1998	Ba na	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Sơn Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
249	080	Rơ Ô H'Trang	15/7/1998	Jrai	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Sơn Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
250	078	Ksor H'Kiên	30/12/2000	Jrai	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Sơn Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
251	077	Phạm Mỹ Hạnh	21/5/1997	Kinh	Không	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Sơn Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
252	081	Nguyễn Thanh Khoa	25/5/2003	Kinh	Không	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức-Hành chính	Trung tâm Y tế Sơn Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
253	172	Rơ Chăm Y Thoại	30/12/1999	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ-Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Sơn Hòa	5	51.25		56	Không trúng tuyển	
254	099	Võ Kiều Oanh	15/11/1998	Kinh	Không	Chuyên viên thống kê	Chuyên viên thống kê	Đại học	Luật	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ-Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Sơn Hòa		88		88	Không trúng tuyển	
255	101	Phạm Xuân Sang	01/01/1994	Kinh	Không	Chuyên viên thống kê	Chuyên viên thống kê	Đại học	Luật	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ-Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Sơn Hòa		55		55	Không trúng tuyển	
256	095	KPă H'Pa	02/6/1997	Gia rai	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên thống kê	Chuyên viên thống kê	Đại học	Luật	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ-Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Sơn Hòa	5	0		5	Không trúng tuyển	
257	097	Hứa Thị Lâm	12/3/1994	Nùng	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên thống kê	Chuyên viên thống kê	Đại học	Luật	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ-Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Sơn Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
258	098	So Thị Nhạc	14/01/1996	Chăm Hroi	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên thống kê	Chuyên viên thống kê	Đại học	Luật	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ-Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Sơn Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
259	094	Dương Thu Hiền	08/9/2001	Kinh	Không	Chuyên viên thống kê	Chuyên viên thống kê	Đại học	Luật	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ-Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Sơn Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
260	411	Nay Hờ Thư	14/11.1996	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ-Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Sơn Hòa	5	55		60	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
261	382	Hờ Chăm	20/3/1992	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ-Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Sơn Hòa	5	51		56	Không trúng tuyển	
262	391	Phan Thị Bích Hằng	15/7/1984	Kinh	Không	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ-Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Sơn Hòa		50.5		50.5	Không trúng tuyển	
263	393	Sô H'Khuyết	04/4/1990	Chăm Hroi	Dân tộc thiểu số	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ-Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Sơn Hòa	5	35		40	Không trúng tuyển	
264	395	Nay H'Thao	28/8/1999	Jrai	Dân tộc thiểu số	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ-Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Sơn Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
265	414	Trần Huyền Trân	13/12/2003	Kinh	Không	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ-Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Sơn Hòa		Vắng			Không trúng tuyển	
266	119	Siu H' Huynh	12/05/1998	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên tổ chức bộ máy	Chuyên viên tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức -Hành chính	Trung tâm Y tế Sông Hinh	5	57		62	Không trúng tuyển	
267	117	Nay Trung Đức	17/8/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên tổ chức bộ máy	Chuyên viên tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức -Hành chính	Trung tâm Y tế Sông Hinh	5	50		55	Không trúng tuyển	
268	141	Ksơr Hờ Thủy	05/3/2002	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên tổ chức bộ máy	Chuyên viên tổ chức bộ máy	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức -Hành chính	Trung tâm Y tế Sông Hinh	5	50		55	Không trúng tuyển	
269	031	Ksơr Hờ Nhai	24/3/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên cải cách hành chính	Chuyên viên cải cách hành chính	Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức -Hành chính	Trung tâm Y tế Sông Hinh	5	70		75	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
270	024	Ksor Hạnh	28/3/1998	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên cải cách hành chính	Chuyên viên cải cách hành chính	Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức -Hành chính	Trung tâm Y tế Sông Hinh	5	60		65	Không trúng tuyển	
271	022	Ksor H' Bơri	15/4/1998	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên cải cách hành chính	Chuyên viên cải cách hành chính	Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức -Hành chính	Trung tâm Y tế Sông Hinh		Vắng			Không trúng tuyển	
272	033	Ksơr Lê Minh Oanh	28/6/1998	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên cải cách hành chính	Chuyên viên cải cách hành chính	Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức -Hành chính	Trung tâm Y tế Sông Hinh		Vắng			Không trúng tuyển	
273	092	Nguyễn Lê Kiều Xuyên	04/10/2001	Kinh	Không	Chuyên viên thi đua khen thưởng	Chuyên viên thi đua khen thưởng	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức -Hành chính	Trung tâm Y tế Sông Hinh		65		65	Không trúng tuyển	Điểm TB toàn khóa hệ 10: 7,58
274	087	Lê Thị Huyền Trân	05/11/2000	Kinh	Không	Chuyên viên thi đua khen thưởng	Chuyên viên thi đua khen thưởng	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức -Hành chính	Trung tâm Y tế Sông Hinh		55		55	Không trúng tuyển	
275	093	Ksơr Hờ Yên	20/01/2002	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên thi đua khen thưởng	Chuyên viên thi đua khen thưởng	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức -Hành chính	Trung tâm Y tế Sông Hinh	5	35		40	Không trúng tuyển	
276	084	Nay Thị Bích Oanh	23/3/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên thi đua khen thưởng	Chuyên viên thi đua khen thưởng	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức -Hành chính	Trung tâm Y tế Sông Hinh	5	35		40	Không trúng tuyển	
277	085	Ksơr Hờ Phương	10/10/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên thi đua khen thưởng	Chuyên viên thi đua khen thưởng	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức -Hành chính	Trung tâm Y tế Sông Hinh	5	30		35	Không trúng tuyển	
278	082	Phạm Đình Nam	19/12/1997	Kinh	Không	Chuyên viên thi đua khen thưởng	Chuyên viên thi đua khen thưởng	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức -Hành chính	Trung tâm Y tế Sông Hinh		10		10	Không trúng tuyển	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						
279	086	Alê Hờ Thi	17/10/1991	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Chuyên viên thi đua khen thưởng	Chuyên viên thi đua khen thưởng	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức -Hành chính	Trung tâm Y tế Sông Hinh		Vắng			Không trúng tuyển	
280	089	Hoàng Thị Thu Trang	20/7/1995	Kinh	Không	Chuyên viên thi đua khen thưởng	Chuyên viên thi đua khen thưởng	Đại học	Luật	Phòng Tổ chức -Hành chính	Trung tâm Y tế Sông Hinh		vắng			Không trúng tuyển	
281	339	Lê Quốc Đạt	24/12/2002	Nùng	Dân tộc thiểu số	Công nghệ thông tin hạng IV	Công nghệ thông tin hạng IV	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ -Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Sông Hinh	5	0		5	Không trúng tuyển	
282	340	Nguyễn Lê Duy	02/9/1997	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng IV	Công nghệ thông tin hạng IV	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ -Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Sông Hinh		0		0	Không trúng tuyển	
283	343	Đặng Thị Ngọc Trúc	09/10/1999	Kinh	Không	Công nghệ thông tin hạng IV	Công nghệ thông tin hạng IV	Đại học	Công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ -Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Sông Hinh		Vắng			Không trúng tuyển	
Tổng cộng: 283 thí sinh																	